

4 - Thanh tra ATVSLĐ

4.1- Phạm vi, đối tượng của thanh tra ATVSLĐ

Căn cứ tại Điều 185, Điều 187 của Bộ luật Lao động quy định Thanh tra nhà nước về lao động (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương) có chức năng thanh tra chính sách lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động những nơi thuộc đối tượng, phạm vi thanh tra được giao bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

Khoản 3, Điều 191 của Bộ Luật Lao động (sửa đổi, bổ sung năm 2002) qui định: việc thanh tra an toàn lao động, thanh tra vệ sinh lao động trong các lĩnh vực: phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí, các phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường hàng không và các đơn vị lực lượng vũ trang do các cơ quan quản lý ngành đó thực hiện với sự phối hợp của Thanh tra Nhà nước về lao động.

4.2- Số lượng thanh tra viên lao động thực hiện thanh tra ATVSLĐ

Bảng tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát năng lực cán bộ thanh tra lao động toàn quốc năm 2004						
TT	Nội dung	Số lượng TTVLĐ			%	Ghi chú
		Sở	Bộ	Tổng		
1	Tổng cộng:	274	30	304	100	
2	Giới tính					
2.1	Nam	232	26	258	84.9	
2.1	Nữ	42	4	46	15.1	
3	Tuổi					
3.1	Trên 50 tuổi (sinh trước năm 1954)	46	8	54	17.8	
3.2	Từ 35-50 tuổi (1955-1969)	111	14	125	41.1	
3.3	Dưới 35 tuổi (1970 đến 1982)	117	8	125	41.1	
4	Thời gian làm việc trong ngành					
4.1	Trên 20 năm (trước năm 1984)	34	8	42	13.8	
4.2	Từ 10 - 20 năm(1985-1994)	65	2	67	22.0	
4.3	Từ 3-10 năm (1995-2001)	114	13	127	41.8	
4.4	Dưới 3 năm (2002-2004)	61	7	68	22.4	
5	Trình độ					
5.1	Tiến sỹ	0	1	1	0.3	
5.2	Thạc sỹ	5	2	7	2.3	
5.3	Đại học	230	27	257	84.5	
5.4	Cao đẳng, trung cấp	31	0	31	10.2	
5.5	Sơ cấp	8	0	8	2.6	
6	Chuyên môn được đào tạo					

6.1	Các ngành kỹ thuật	95	11	106	34.9	
6.2	Bác sỹ	0	2	2	0.7	
6.3	Ngành luật, kinh tế, LĐXH	158	17	175	57.6	
6.4	Các ngành khác (8 Sở không có cán bộ kỹ thuật)	21	0	21	6.9	
7	Qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra					
7.1	Đã học	204	25	229	75.3	
7.2	Chưa học	70	5	75	24.7	
8	Ngoại ngữ					
8.1	Trình độ A	70	2	72	23.7	
8.2	Trình độ B	95	10	105	34.5	
8.3	Trình độ C	48	18	66	21.7	
8.4	Không có thông tin	61		61	20.1	
9	Tin học					
9.1	Văn phòng	205	26	231	76.0	
9.2	Lập trình	2	1	3	1.0	
9.3	Nâng cao	8	3	11	3.6	
9.4	Không có thông tin	59		59	19.4	
10	Lý luận chính trị					
10.1	Sơ cấp	146	5	151	49.7	
10.2	Trung cấp	86	18	104	34.2	
10.3	Cao cấp	42	7	49	16.1	

(Nguồn: Số liệu điều tra nguồn lực thanh tra lao động của Thanh tra Bộ, BLĐTBXH tháng 10/2004)

4.3- Kỹ năng và vai trò của thanh tra lao động

Hiện nay, với chính sách một thanh tra - một doanh nghiệp, mỗi thanh tra viên lao động phải có các kỹ năng toàn diện để thực hiện thanh tra chính sách lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân.

Dự án “ Chương trình an toàn lao động và hệ thống thanh tra lao động hợp nhất - ILO/VIE/00/MO1/GER” do Chính phủ Đức tài trợ thông qua Tổ chức Lao động quốc tế đã xây dựng, cung cấp mô hình huấn luyện cho thanh tra lao động thông qua việc biên soạn giáo trình, tổ chức một số khóa huấn luyện nhằm giúp trang bị cho các thanh tra viên có kỹ năng tổng hợp về thanh tra chính sách lao động, an toàn lao động,

vệ sinh lao động, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống và kỹ năng tiến hành một cuộc thanh tra.

4.4- Số lượt thanh tra ATVSLĐ tiến hành trong 5 năm qua trong cả nước

Bảng 1: Số lượt thanh tra an toàn – vệ sinh lao động 2000-2004

Năm	Thanh tra VSLĐ	Thanh tra ATLĐ	Thanh tra ATVSLĐ	Tổng
2000	4.800	77	-	4.877
2002	1.750	230	-	1.980
2003	-	-	119	119
2004	-	-	140	140
Cộng	6.550	307	259	7.116

(Nguồn: Báo cáo kết quả thanh tra của Bộ y tế và Báo cáo kết quả công tác thanh tra của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

- Trước năm 2002, các cuộc thanh tra vệ sinh lao động và an toàn lao động được tiến hành riêng rẽ.
- Riêng số lượt thanh tra năm 2001 chưa có số liệu chính xác.
- Các cuộc thanh tra theo chuyên ngành đặc thù chưa thống kê được

4.5- Các loại hình thanh tra

4.5.1. Thanh tra theo kế hoạch

Phần lớn các cuộc thanh tra lao động hiện nay được thực hiện theo kế hoạch và nằm trong chương trình công tác thanh tra hàng năm. Những cuộc thanh tra này thực hiện thanh tra tổng hợp các lĩnh vực thanh tra chính sách lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động.

4.5.2. Thanh tra đột xuất

Trong trường hợp có đơn thư khiếu nại tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật lao động.

4.6- Công tác huấn luyện ATVSLĐ của thanh tra lao động

Hàng năm, Thanh tra Bộ tổ chức các khoá huấn luyện cho thanh tra viên lao động địa phương. Việc tiến hành các khoá huấn luyện ATVSLĐ cho người sử dụng lao động, người lao động vẫn phải dựa chủ yếu vào đội ngũ thanh tra viên do thanh tra lao động các địa phương chủ động tiến hành hàng năm.

4.7- Chính sách thanh tra phòng ngừa

Với tư duy đổi mới trong công tác thanh tra lao động, thanh tra phải là "tai mắt của trên, là bạn của dưới" nhằm giúp doanh nghiệp tháo gỡ các vấn đề vướng mắc, công tác thanh tra lao động ở Việt Nam hiện nay đang được cải cách theo chiều hướng tư vấn hướng dẫn giúp đỡ các doanh nghiệp tự phát hiện các vấn đề và tìm biện pháp khắc phục với sự hỗ trợ của thanh tra viên. Cưỡng chế, xử phạt được coi là biện pháp cuối cùng chỉ sử dụng khi cần thiết.

4.8- Phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác thanh tra ATVSLĐ

Hàng năm, thanh tra lao động của Bộ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan như Bộ Quốc phòng, Bộ Công nghiệp... để tiến hành các cuộc thanh tra ATVSLĐ. Trong giai đoạn đầu mới chuyển đổi thanh tra lao động hợp nhất một số địa phương như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng... thanh tra lao động đều phối hợp với ngành Y tế thực hiện các cuộc thanh tra ATVSLĐ.

4.9 - Nội dung thanh tra, các công cụ được sử dụng trong thanh tra ATVSLĐ

4.9.1. Nội dung thanh tra

- Việc Thực hiện các quy phạm, tiêu chuẩn an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư, nhà xưởng, nguyên nhiên vật liệu dùng vào sản xuất, trong đó tập trung vào các máy và hoá chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như nồi hơi, thiết bị áp lực, thiết bị nâng, vật liệu nổ, thuốc bảo vệ thực vật.

- Việc thực hiện tiêu chuẩn vệ sinh lao động: Tiếng ồn, rung động, ánh sáng, nhiệt độ.

- Việc lập và thực hiện kế hoạch BHLĐ;
- Cộng tác tự kiểm tra về ATLĐ của cơ sở;
- Công tác huấn luyện về ATLĐ ;
- Việc thực hiện các quy định về ATLĐ đối với các đối tượng có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ (chế tạo, sử dụng, bảo dưỡng) ;
- Việc thực hiện các chế độ BHLĐ: bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi...
- Tình hình khai báo và báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Hồ sơ, tài liệu có liên quan

4.9.2. Công cụ thanh tra

- Phiếu tự kiểm tra của doanh nghiệp;
- Bảng kiểm định tại doanh nghiệp;
- Thực hiện phỏng vấn;
- Kiểm tra thực tế hiện trường, đóng góp ý kiến khắc phục những tồn tại ngay tại hiện trường, thông qua biên bản thanh tra đối với từng lĩnh vực KTAT, BHLĐ.

4.10- Khó khăn, thách thức chủ yếu trong công tác thanh tra ATVSLĐ

- Hiện nay, số lượng thanh tra viên lao động quá mỏng chưa đáp ứng được với sự tăng nhanh của các doanh nghiệp. Cả nước hiện có 304 thanh tra viên lao động, trong khi có khoảng 160.000 doanh nghiệp và 2,6 triệu hộ sản xuất kinh doanh.

- Trình độ thanh tra viên lao động hiện nay chưa đáp ứng được nhiệm vụ được giao đặc biệt là nghiệp vụ thanh tra VSLĐ, trong số 304 thanh tra viên chỉ có 02 bác sỹ chuyên khoa Y học lao động. Một thực tế cho thấy thanh tra viên lao động hiện nay phải thực hiện cả 3 lĩnh vực đang là một thách thức đối với thanh tra lao động.

- Kinh phí và các phương tiện phục vụ cho công tác thanh tra còn hạn chế.